

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/KDTM-PT
Ngày: 11 -12- 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung
Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thúy Nguyên, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2024/TLPT-KDTM ngày 11 tháng 10 năm 2024, về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 20/2024/KDTM-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐ-PT ngày 28 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N1.

Địa chỉ: Số B đường L, phường T, Quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Cao Việt H - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N1 chi nhánh thành phố C (có mặt).

Bị đơn: Doanh nghiệp tư nhân S – Do ông Dương Văn C làm chủ Doanh nghiệp (có mặt).

Địa chỉ: Số A, đường Q, khóm E, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Công H1, sinh năm 1941 (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1944 (vắng mặt).

- Ông Lê Quốc K (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: ông Lê Công H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn, Ngân hàng N1 do ông Cao Việt H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 06/7/2016, Doanh nghiệp tư nhân S (Viết tắt: Doanh nghiệp S) do ông Dương Văn C làm chủ doanh nghiệp đã ký hợp đồng tín dụng số 7501LAV201602128/HĐTD với Ngân hàng N1- Chi nhánh C (Viết tắt: Ngân hàng) để vay tiền, mục đích sử dụng tiền vay bổ sung vốn mua máy nước đá cây, thời hạn vay 05 năm. Số tiền vay 1.000.000.000 đồng, Ngân hàng đã giải ngân 03 lần cụ thể Ngày 08/7/2016, nhận nợ 720.000.000 đồng. Ngày 08/7/2016, nhận nợ 230.000.000 đồng. Ngày 21/7/2016, nhận nợ số tiền 50.000.000 đồng. Để đảm bảo khoản vay của Doanh nghiệp S, ông Lê Công H1 và bà Nguyễn Thị N đã ký hợp đồng thế chấp tài sản số 238/HĐTC ngày 24/4/2015 để đảm bảo khoản vay gồm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 062803 do UBND huyện Đ cấp ngày 20/9/1995 với diện tích 33.650m², thửa số 0148, 0149, tờ bản đồ số 04, loại đất thổ cư, lập vườn, nuôi tôm do ông H1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Tính đến hết ngày 28/8/2024, tổng dư nợ của Doanh nghiệp S là 987.331.668 đồng. Trong đó nợ gốc 600.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 300.108.334 đồng, nợ lãi quá hạn 87.223.334 đồng. Do Doanh nghiệp D1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng nêu trên nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Doanh nghiệp D Lý do ông Dương Văn C làm chủ doanh nghiệp phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 28/8/2024 là 987.331.668 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 7501LAV201602128/HĐTD kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án xét xử cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp Doanh nghiệp D1 thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo của hợp đồng thế chấp 238/HĐTC ngày 24/4/2015 đối với diện tích 33.650m², thửa số 0148, 0149, tờ bản đồ số 04, loại đất thổ cư, lập vườn, nuôi tôm do ông Lê Công H1 đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Bị đơn, ông Dương Văn C trình bày: Ông Dương Văn C thừa nhận lời trình bày của đại diện Ngân hàng là đúng, do hoàn cảnh khó khăn nên yêu cầu Ngân hàng xem xét giảm lãi để ông có thể trả vốn, được nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trả cho ông Lê Công H1 và bà Nguyễn Thị N.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Công H1 và bà Nguyễn Thị N trình bày: Ông bà thống nhất với kết quả thẩm định tại chỗ của Tòa án và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của Ngân hàng. Ông, bà thống nhất với vị trí, hiện trạng như đã thẩm định và xác định hiện trạng căn nhà không có gì thay đổi so với thời điểm thế chấp để vay ngân hàng. Hiện nay, trong căn nhà có ông H1 và bà N, anh K và 02 con nhỏ của anh K cùng đang sống.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Quốc K trình bày: Ông yêu cầu ông Dương Văn C thanh toán nợ cho Ngân hàng, để nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp trả lại cho cha mẹ ông là ông Lê Công H1 và bà Nguyễn Thị N.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 08/2024/KDTM -ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1. Buộc ông Dương Văn C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N1 số tiền là 987.331.668 đồng. (Trong đó nợ gốc 600.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 300.108.334 đồng, nợ lãi quá hạn 87.223.334 đồng).

Trường hợp ông Dương Văn C không thanh toán thì Ngân hàng N1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số E 062803 do UBND huyện Đ cấp ngày 20/9/1995, số vào sổ 22676/QSDĐ, với diện tích 33.650m², thửa số 0148, 0149, tờ bản đồ số 04, loại đất thổ cư, lập vườn, nuôi tôm cấp cho ông Lê Công H1 để thu hồi nợ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 10 năm 2024, ông Lê Công H1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử buộc ông Dương Văn C trả lại quyền sử dụng đất số E062803 do UBND huyện Đ cấp cho ông H1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Công H1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Công H1. Giữ nguyên bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2024/DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Công H1 kháng cáo trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Công H1, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông H1 thừa nhận đã ký hợp đồng thế chấp số: 238/HĐTC ngày 24/4/2015 với Ngân hàng N1- Chi nhánh C. Theo nội dung hợp đồng, ông đồng ý thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E062803, do UBND huyện Đ cấp ngày 20/9/1995 cho **ông Lê Công H1** đứng tên phần đất diện tích 33.650m², thửa số 0148, 0149, tờ bản đồ số 04, loại đất thổ cư, lập vườn, nuôi tôm tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Đ để đảm bảo khoản vay của hợp đồng tín dụng số: 7501LAV201602128/HĐTD giữa Doanh nghiệp TNSX TM DV Dương Lý do ông Dương Văn C là đại diện theo pháp luật đã ký với Ngân hàng N1- Chi nhánh C để vay số tiền 01 tỷ đồng, mục đích để bổ sung vốn mua máy nước đá, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 06/7/2016 đến ngày 05/7/2021. Quá trình thực hiện hợp đồng, Doanh nghiệp S đã trả cho Ngân hàng số tiền 400.000.000 đồng nợ gốc và không thanh toán tiếp nợ vốn và lãi còn lại. Tính đến hết ngày 28/8/2024, tổng dư nợ của

Doanh nghiệp S là 987.331.668 đồng. Trong đó nợ gốc 600.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 300.108.334 đồng, nợ lãi quá hạn 87.223.334 đồng. Như vậy, thời hạn vay của hợp đồng đã hết nhưng D2 - TM – DV Dương Lý vẫn chưa thanh toán hết khoản vay như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7501LAV201602128/HĐTD. Do DNTN SX - TM – S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo từng kỳ nợ gốc nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu DNTN SX - TM – DV Dương Lý thanh toán tiền vốn và lãi tính đến ngày 28/8/2024 là 987.331.668 đồng. Tuy nhiên, hiện nay D2 - TM – DV Dương Lý đã được Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh C có văn bản trả lời số: 2410/SKHĐT-ĐKKD ngày 31/7/2024, xác định DNTN SX - TM – DV Dương Lý trong tình trạng vi phạm về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đăng ký đã kinh doanh, tự ý ngưng hoạt động không làm hồ sơ thủ tục theo quy định nên phòng đăng ký kinh doanh đã ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp đối với DNTN SX - TM – DV D vào ngày 17/12/2021. Do đó, cần buộc ông Dương Văn C là chủ doanh nghiệp phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng số tiền 987.331.668 đồng và khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng là phù hợp.

[3] Về hợp đồng thế chấp tài sản và yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 238/HĐTC ngày 24/4/2015 do ông H1, bà N ký với Ngân hàng được xác lập bằng văn bản, có công chứng, chứng thực. Khi giao kết hợp đồng, ông H1 và bà N là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các bên tự nguyện giao kết hợp đồng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của D2 - TM – DV Dương Lý. Nội dung và hình thức của hợp đồng thế chấp đều đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, trường hợp ông Dương Văn C không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo của hợp đồng thế chấp số: 238/HĐTC ngày 24/4/2015 là quyền sử dụng đất số E 062803 do ông Lê Công H1 đứng tên để trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, việc ông Lê Công H1 kháng cáo toàn bộ bản án, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử buộc ông Dương Văn C trả lại quyền sử dụng đất số E062803 do UBND huyện Đ cấp cho ông H1 là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H1 không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do ông H1 là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Công H1.

Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 08/2024/KDTM -ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1.

Buộc ông Dương Văn C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N1 số tiền là 987.331.668 đồng (*Chín trăm tám mươi bảy triệu ba trăm ba mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng*). Trong đó, nợ gốc 600.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 300.108.334 đồng, nợ lãi quá hạn 87.223.334 đồng.

Kể từ ngày 29/8/2024, ông Dương Văn C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N1 tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo như thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 7501LAV201602128/HĐTD ngày 06/7/2016.

Trường hợp ông Dương Văn C không thanh toán nợ thì Ngân hàng N1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E062803, do UBND huyện Đ cấp ngày 20/9/1995 cho ông Lê Công H1 đứng tên phần đất diện tích 33.650m², thửa số 0148, 0149, tờ bản đồ số 04, loại đất thổ cư, lập vườn, nuôi tôm tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Đ để thu hồi nợ.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch: Ông Dương Văn C phải chịu 41.620.000 đồng. Ngân hàng N1 không phải chịu án phí. Ngày 17/7/2024, Ngân hàng N1 đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 20.637.000 đồng (*Hai mươi triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng*), tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Cà Mau theo biên lai thu số 0009064, được nhận lại khi bản án có hiệu lực.

3. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Lê Công H1 được miễn nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hà